TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2020/QĐST-DS	*Thạnh Trị, ngày 22 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 38/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Anh K**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp Tân T, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Dương Văn T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp Tân N, xã Lâm T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Bà **Võ Thị L**, sinh năm 1953.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông **Tống Phước B**, sinh năm 1953.

Cùng địa chỉ: ấp Tân T, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Anh K, bị đơn bà Võ Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tống Phước B thống nhất, bà L và ông B còn nợ ông K số tiền hụi là 102.500.000 đồng (một trăm lẻ hai triệu năm trăm nghìn đồng). Trong đó, tiền vốn 92.500.000 đồng và tiền lãi 10.000.000 đồng.

Hai bên thống nhất thỏa thuận, bà L và ông B có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Anh K số tiền 102.500.000 đồng (một trăm lẽ hai triệu năm trăm nghìn đồng) vào ngày 15/6/2020 dương lịch.

Địa điểm giao nhận tiền: Tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị L và ông Tống Phước B đồng ý chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.562.500 đồng. Bà L và ông B là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên được miễn phần án phí đối với phần được miễn phải chịu là 1.281.250 đồng theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Như vậy, bà L và ông B còn phải nộp tiền án phí là 1.281.250 đồng (một triệu hai trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

Nguyên đơn ông Nguyễn Anh K không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.808.000 đồng theo biên lai thu số 0009976 ngày 27/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát ND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Thị Thanh Mai